

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B2LX** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MD01118** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**
Số tín chỉ: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254802033177	Nguyễn Xuân An	28/11/2007				8	9.5				9.8		9.5
2	2254802033178	Huỳnh Kim Anh	09/07/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
3	2254802033179	Huỳnh Thị Hồng Anh	30/06/2006				8	9.0				0.0		3.5
4	2254802033180	Lê Ngọc Anh	28/03/2007				8	8.0				0.0		3.2
5	2254802033181	Nguyễn Huỳnh Ngọc Ánh	25/09/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2254802033182	Trần Tấn Dư	29/07/2006				7	7.5				8.5		8.0
7	2254802033183	Nguyễn Gia Hân	19/02/2007				9	9.5				9.0		9.1
8	2254802033184	Lê Trung Hiếu	25/11/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2254802033185	Nguyễn Phúc Khang	23/11/2005				0	0.0				0.0	0.0	0.0
10	2254802033186	Nguyễn Minh Khôi	16/09/2007				8	9.5				9.3		9.2
11	2254802033187	Nguyễn Thành Lâm	10/02/2007				8	9.5				9.3		9.2
12	2254802033188	Nguyễn Thị Thùy Liên	04/07/2002				0	0.0				0.0	0.0	0.0
13	2254802033189	Phan Thành Bảo Lộc	20/09/2007				9	9.0				9.3		9.2
14	2254802033190	Trần Thị Xuân Mai	15/06/2004				8	9.5				9.8		9.5
15	2254802033191	Nguyễn Thị Kim Minh	23/01/2007				9	9.0				9.8		9.5
16	2254802033192	Trác Diệu Minh	17/10/2007				8	9.0				0.0		3.5
17	2254802033193	Lê Ngọc Phương Nghi	16/04/2007				8	9.0				8.8		8.7
18	2254802033194	Huỳnh Bảo Ngọc	27/12/2007				8	9.0				9.0		8.9
19	2254802033195	Nguyễn Thanh Nhon	11/03/2007				7	8.5				9.0		8.6
20	2254802033196	Nguyễn Quỳnh Như	27/04/2007				8	9.0				9.8		9.3
21	2254802033197	Nguyễn Ngọc Tố Quyên	25/07/2007				8	9.0				9.5		9.2
22	2254802033198	Huỳnh Lịch Sứ	22/06/2007				9	9.0				9.3		9.2
23	2254802033199	Trần Thị Thanh Thảo	07/09/2007				9	9.5				0.0		3.7
24	2254802033200	Dương Phước Thiện	12/03/2007				9	9.5				9.5		9.4
25	2254802033201	Nguyễn Phú Thọ	07/09/2007				9	9.0				9.0		9.0
26	2254802033202	Lê Huỳnh Anh Thư	29/09/2007				8	8.5				9.0		8.7
27	2254802033203	Phạm Lý Anh Thư	19/10/2007				6	8.0				8.0		7.7
28	2254802033204	Ngũ Văn Tòa	29/12/2007				9	9.5				8.8		9.0
29	2254802033205	Huỳnh Huyền Trang	22/09/1992				0	0.0				0.0	0.0	0.0
30	2254802033206	Lê Quốc Anh Tuấn	12/03/2007				8	8.0				8.5		8.3
31	2254802033207	Nguyễn Bình Thiên Tường	26/08/2006				9	9.5				9.0		9.1
32	2254802033208	Lâm Kim Thảo Uyên	08/04/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
33	2254802033209	Phan Thị Thúy Vân	10/09/2007				8	9.5				9.3		9.2
34	2254802033210	Bùi Ngọc Triệu Vy	17/07/2007				9	9.0				9.5		9.3
35	2254802033211	Nguyễn Thị Cẩm Xuyên	30/11/2007				8	8.0				8.8		8.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 3 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thanh Phương